

Bản án số: 65/2026/HS-PT
Ngày 10 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh.

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản và ông Hà Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Chòi P, L Khe đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2026/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Chòi P (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10/8/1985 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phụ V, (sinh năm 1964) và bà Lý Mùi K (sinh năm 1965); vợ: Lý Mùi K (sinh năm 1983); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Mùi K (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 18/3/1983 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đào K1 (đã chết) và bà Triệu Mùi C (sinh năm 1954); chồng: Đặng Chòi P (sinh năm 1985); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Chòi P, Lý Mùi K:** Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh T pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T - Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, ông Đặng Phụ V (Sinh năm 1964) và bà Lý Mùi K (Sinh năm 1965) cùng trú tại thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên chia thửa đất rừng có tên địa danh Lũng Áng ở thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên thuộc lô C, khoảnh 2, tiểu khu D đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Đặng Phụ V, Lý Mùi Khe cho con trai là Đặng Chòi P và con dâu là Lý Mùi Khe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đến tháng 01/2025 do muốn phát triển kinh tế gia đình nên Đặng Chòi P, Lý Mùi K đã bàn bạc với nhau về việc phát phá khu rừng L để lấy đất trồng cây dong riềng, sau đó mang theo dao, cưa lóc đến khu rừng để phát phá, K dùng dao chặt cây gỗ nhỏ, phát cây bụi, dây leo, P dùng cưa lóc cắt hạ các cây gỗ to, 02 người phát phá từ ngày 16/01/2025 đến 21/01/2025 thì xong diện tích cần phát phá. Sau khi phát hiện vụ việc Đặng Chòi P, Lý M Khe phát phá rừng trái phép, Hạt kiểm lâm đã lập hồ sơ, thụ lý nguồn tin để giải quyết theo quy định.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được tổng diện tích rừng bị chặt phá là 11.515m², lâm sản bị thiệt hại là 43,921m³ gỗ tự nhiên thông thường thuộc lô 39, khoảnh 2, tiểu khu D theo bản đồ quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 khu rừng trên thuộc rừng sản xuất, hiện trạng là rừng tự nhiên. Trong 11.515m² rừng bị hủy hoại có 10.491m² thuộc thửa đất số 648, tờ số 1, bản đồ địa chính xã P, thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đặng Phụ V, bà Lý M Khe trú tại thôn P, xã P; 818m² thuộc thửa đất số 643, tờ số 1, bản đồ địa chính xã P, thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đặng Phụ O, bà Triệu Mùi L trú tại thôn P, xã P; 3m² thuộc thửa đất số 670, tờ số 1, bản đồ địa chính xã P, thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đặng Kiềm P1, bà Đặng Thị L1 trú tại thôn P, xã P; 203m² thuộc thửa đất số 1295, tờ số 1, bản đồ địa chính xã P đối tượng sử dụng là hộ gia đình, cá nhân, thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khu rừng trên thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã P.

Tại kết luận định giá tài sản số 2956/KL-HĐĐG ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 43,921m³ gỗ tự nhiên thông thường có giá trị 54.280.370^d (*Năm mươi bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn ba trăm bảy mươi đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Đặng Chòi P, Lý Mùi K đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân về việc vào tháng 01/2025 do muốn lấy đất để trồng cây dong riềng nên đã bàn bạc, thống nhất với nhau và tự ý phát phá khu rừng Lũng Áng thuộc thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên, việc phát phá rừng được thực hiện trong thời gian 05 ngày, bị cáo không xin phép và không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên đã quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Chòi P, Lý Mùi K phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Chòi P 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Mùi K 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, xử lý vật chứng, án phí quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/4/2026 các bị cáo Đặng Chòi P, Lý Mùi K kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm và nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Về tội danh, cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội.

Về hình phạt cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy

vai trò của các bị cáo, bị cáo P là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của bị cáo K thấp hơn. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo có tình tiết mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Chòi P; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Mùi K; sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo Lý Mùi K được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm:

Cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo P có trình độ học vấn thấp, bị cáo K mù chữ, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gia đình các bị cáo nhiều năm là gia đình văn hóa, có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo P là người khởi xướng, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn tích cực phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Tháng 01 năm 2025, do muốn lấy đất để trồng cây dong riềng, Đặng Chòi P, Lý Mùi K đã bàn bạc thống nhất với nhau và tự ý phát phá khu rừng Lũng Áng thuộc thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên tại lô C, khoảnh 2, tiểu khu D. Diện tích rừng bị hủy hoại là 11.515m² trong khi chưa được cơ quan chức năng cho phép; lâm sản bị thiệt hại là 43,921m³ gỗ tự nhiên thông thường, giá trị theo kết luận định giá tài sản là 54.280.370^d (*Năm mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*); loại rừng phát phá thuộc khu vực rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên.

Hành vi do Đặng Chòi P, Lý Mùi K thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng; xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp cơ sở thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Do đó mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp.

Xét thấy trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo có nộp tài liệu chứng cứ mới gồm: Giấy khen Hộ sản xuất kinh doanh giỏi giai đoạn 2016 - 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P cho ông Đặng Chòi P, Giấy khen danh hiệu “Gia đình văn hóa” giai đoạn 2021 - 2023 cho gia đình Đặng Chòi P. Đây là những tài liệu chứng cứ mới.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận bị cáo Đặng Chòi P là người khởi xướng việc phát phá rừng. Bị cáo P đã được trực tiếp tuyên truyền giáo dục về công tác bảo vệ rừng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Bị cáo sử dụng cưa lốc để chặt hạ các cây gỗ lớn. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là buộc bị cáo đi cải tạo tập trung tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lý Mùi K xét thấy có nơi cư trú rõ ràng, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên không nhất thiết phải buộc bị cáo đi cải tạo tập trung mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng giúp giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của bị cáo Đặng Chòi P và số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của bị cáo Triệu Mùi K2 đã nộp ngày 31/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên cần trả lại cho bị cáo P, bị cáo K2.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa không có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo P không được chấp nhận, nhưng thuộc trường hợp miễn án phí nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo. Bị cáo K2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Chòi P; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Mùi K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Chòi P 03 (Ba) năm tù về tội "*Hủy hoại rừng*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Mùi K 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Hủy hoại rừng*". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lý Mùi K cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Trả lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho bị cáo Đặng Chòi P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000310 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho bị cáo Lý Mùi K đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000311 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo Đặng Chòi P được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lý Mùi K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 9 - Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

